

Số: 03/KH-BCĐ

Xuân TrúC, ngày 10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp
Tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn xã Xuân TrúC

Tết Trung thu là dịp nhu cầu sử dụng các loại bánh, kẹo, thực phẩm bao gói sẵn, đặc biệt là bánh trung thu sẽ gia tăng đột biến. Nhằm thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng; Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Công văn số 1692/ATTP-NĐTT ngày 24/8/2026 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2026; Công văn số 5963/SYT-NVY ngày 08/9/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu.

Ban Chỉ đạo liên ngành xã về vệ sinh an toàn thực phẩm (viết tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn xã Xuân TrúC như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026.
- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất bánh, kẹo truyền thống, điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn ngay; điểm kinh doanh công cộng cung cấp các sản phẩm thực phẩm phục Tết Trung thu.
- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Huy động các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Trưởng các thôn trên địa bàn xã và hệ thống Đài truyền thanh xã, thôn tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý thực phẩm; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm theo quy định an toàn thực phẩm, phổ biến các quy định của pháp luật về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm; hướng dẫn người tiêu dùng lựa chọn, chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn.

- Tận dụng mọi nguồn lực, mọi hình thức, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Hoạt động kiểm tra liên ngành

2.1. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất bánh, kẹo truyền thống, điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn ngay; điểm kinh doanh công cộng cung cấp các sản phẩm thực phẩm, thức ăn đường phố,... các cơ sở có dấu hiệu vi phạm các quy định về bảo đảm ATTP.

2.2. Tổ chức kiểm tra liên ngành về vệ sinh ATTP

- Giao Phòng Văn hóa- Xã hội xã tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, tập trung kiểm tra các cơ sở thực phẩm có nguy cơ cao mất an toàn thực phẩm.

- Công an xã chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế xã, Đội Quản lý thị trường tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đối với hàng hóa thực phẩm lưu thông trên thị trường.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra, nếu kế hoạch cấp xã trùng với kế hoạch cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cấp trên, tránh chồng chéo làm ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và công khai tên cơ sở, địa chỉ, loại sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu có dấu hiệu hình sự chuyển cơ quan công an để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khi tổ chức Đoàn kiểm tra cần có đầy thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ văn bản, tài liệu có liên quan và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Đoàn trong thời gian kiểm tra; Tiến hành kiểm tra đảm bảo chất lượng, nội dung, tiến độ thời gian theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo xã.

2.3. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.
- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.
- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh

doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số

48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu).

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**** Nội dung trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét***

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).

- Giấy cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (*đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ*).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Việc thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định (*đối với những cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể*).

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2.4. Xử lý vi phạm

a) Các căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2026/QH15 ngày 25/6/2026;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện xử lý vi phạm

Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm

quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì:

- UBND xã, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã.
- Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã tham mưu triển khai thực hiện.
- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, chính trị - xã hội xã tham gia.

2. Các cơ quan phối hợp

Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Trạm Y tế, Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng

Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi xã.

Quá trình triển khai thực hiện theo hướng các cơ quan quản lý chỉ đạo, giám sát việc tuyên truyền, thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuyệt đối chấp hành các quy định của pháp luật và áp dụng khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm; người tiêu dùng cùng với các đoàn thể quần chúng và chính quyền tham gia việc giám sát thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm thực phẩm ô nhiễm, biến chất, không bảo đảm chất lượng, đồng thời tố cáo các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- 1.1. Xây dựng Kế hoạch xong trước ngày **11/9/2026**.
- 1.2. Triển khai các hoạt động truyền thông từ ngày **11/9/2026**.
- 1.3. Từ ngày **14/9/2026** đến ngày **25/9/2026**, Đoàn kiểm tra liên ngành xã tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo thực tế yêu cầu và theo phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Thông báo về sự cố an toàn thực phẩm

- Trạm Y tế xã chuẩn bị phương án, lực lượng thường trực, phương tiện, vật tư, hóa chất để sẵn sàng cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân phòng khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, phối hợp chuyển tuyến điều trị kịp thời khi vượt quá khả năng của đơn vị.

- Trường hợp phát hiện có sự cố về an toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra liên ngành xã; Trạm Y tế và Trưởng các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm báo cáo nhanh trong 24 giờ về Ban Chỉ đạo xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Y tế;

- Đối với các trường hợp vi phạm thuộc diện phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Đoàn kiểm tra phải kịp thời công bố công khai vi phạm tên tổ chức, cá nhân vi phạm và các thông tin liên quan để cảnh báo cho cộng đồng.

3. Báo cáo kết quả

- Đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP xã báo cáo kết quả kiểm tra và các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã báo cáo kết quả triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2026 (theo mẫu gửi kèm) về phòng Văn hóa - Xã hội xã (qua Đ/c Nguyễn Thị Liên, Chuyên viên), Email: nguyenliencd.hd86@gmail.com trước ngày 26/9/2026.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp, báo cáo kết quả đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2026 về UBND xã, Ban Chỉ đạo liên ngành xã và Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Y tế (qua Chi cục vệ sinh ATTP tỉnh) trước ngày 28/9/2026.

V. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức các hoạt động sử dụng nguồn ngân sách địa phương năm 2026 và các nguồn hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn xã Xuân Trúc. Yêu cầu các phòng, ban, ngành; Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai hiệu quả công tác đảm bảo ATTP dịp Tết Trung thu năm 2026; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định.//

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP tỉnh/(để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã/(để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Thành viên BCĐLN về VSATTP xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP HĐND & UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRÚC
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 10/09/2026 16:19:45

PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Hồng Long

MẪU BÁO CÁO

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND , ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
 trong dịp Tết Trung thu năm 2026**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO (nêu cụ thể)

II. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ
1.	Nói chuyện		
2.	Tập huấn		
3.	Hội thảo		
4.	Phát thanh		
5.	Truyền hình		
6.	Báo viết		
7.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp-phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác:...		
8.	Hoạt động khác (nêu cụ		

	thê):		
--	-------	--	--

III. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:..... đoàn.

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:..... đoàn

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:..... đoàn.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra (cụ thể):

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến TP				
2	Kinh doanh TP				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1 + 2 + 3+4)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		

*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu (cụ thể):

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/Bản tự công bố sản phẩm/đăng ký Bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số ca mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Số người đi viện (người)			
6	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			

	- Không xác định			
	Cộng			

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1-4

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

-.....

-.....

NGƯỜI LÀM BÁO CÁO

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)